

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 11-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nho Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Phước;

Ông Trương Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thiên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc L, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2006, tại: xã T, thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: phụ bếp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc L và bà Lê Thị Mỹ H (chết); gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Phú H, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Huỳnh Thị Diễm M, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Anh Huỳnh Quang D, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn P, xã T, thành phố Đà

Năng (có mặt).

+ Anh Đoàn Thế L, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn M, xã N, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Anh Lê Minh P, sinh năm 1995; Địa chỉ: K, xã N, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Bà Võ Thị S, sinh năm 1963; Địa chỉ: thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+Anh Nguyễn Văn Tý E, sinh năm 2006. Địa chỉ: thôn X, xã Q, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2001. Địa chỉ: phường K, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/4/2025, Nguyễn Khắc L đến quán Internet No1 thuộc thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng để chơi game, sau đó L nhờ Huỳnh Quang D (sinh năm 1998, trú cùng thôn) chở về nhà. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 16/4/2025, L một mình đi bộ đến nhà bà Võ Thị S (sinh năm 1963, trú tại thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng - là nơi ở hiện tại của vợ chồng anh Nguyễn Phú H, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng). Khi đến nơi, L thấy cổng nhà không có cửa nên đi vào trong sân, nhìn thấy cửa chính đóng, trên hiên nhà có để 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, biển kiểm soát 92L 1-216.47 tại vị trí gần lối dẫn từ hiên nhà xuống sân và 01 (một) xe mô tô Honda Winner màu vàng-đen, biển kiểm soát 92N1- 4xxxxx dựng trên hiên phía bên trong. Sau khi quan sát không có ai, L lén lút tiến vào hiên, phát hiện xe mô tô Honda Winner biển kiểm soát 92N1-4xxxxx có cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa của xe nên L đã dắt chiếc xe mô tô Honda Winner màu vàng-đen, biển kiểm soát 92N1- 4xxx xuống sân ra khỏi cổng khoảng 15m rồi bật chìa khóa nổ máy điều khiển xe đến quán Internet No1 lấy quần áo để quên và tiếp tục điều khiển xe ra Đà Nẵng. Khoảng 03 giờ 00 ngày 16/4/2025, L điều khiển xe mô tô trên đến quán nhậu VTV tại địa chỉ số 249, L Đ H, H T Đ, quận C L, Đà Nẵng (là nơi L đã làm việc trước đây) để ngủ. Tại đây, L có gặp hai nhân viên của quán nhưng những người này không biết rõ về việc trộm cắp xe và không nhìn thấy xe mô tô do L điều khiển. Trong thời gian từ ngày 17/4/2025 đến ngày 19/4/2025, L điều khiển xe mô tô đến các quán ăn để tìm việc làm (L không nhớ rõ các điểm đến

này) và ngủ đêm tại khu vực bãi biển M, thành phố Đà Nẵng. Ngày 20/4/2025, Nguyễn Khắc L đến Công an xã T để đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô Honda Winner màu vàng-đen, biển kiểm soát 92N1- 4xxxx

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Ninh kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 92N1- 4xxxx màu sơn vàng – đen, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, số máy KC26E115xxxx, số khung RLHKC2602GY30xxxx năm sản xuất 2017, đăng ký lần đầu năm 2018, xe đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 16/4/2025 là: 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 92N1-4xxxx màu sơn vàng-đen, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, số máy KC26E115xxxx, số khung RLHKC2602GY30xxxx; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92N1- 4xxxx, số máy KC26E115xxxx, số khung RLHKC2602GY30xxxx, số Seri: 027601; tên chủ xe: Đoàn Thế L; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Phú H.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTP ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Khắc L phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc L từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khắc L thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Phú H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khắc L khai nhận: khoảng 02 giờ ngày 16/4/2025, tại nhà của bà Võ Thị S thuộc thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Phú H 01 xe mô tô Honda Winner biển kiểm soát 92N1 – 4xxxx màu sơn vàng – đen, trị giá theo định giá là 15.000.000 đồng.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Khắc L phù hợp với kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Khắc L phạm tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo Nguyễn Khắc L có đầy đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên bị cáo đã bất chấp pháp luật, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã T đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô Honda Winner màu vàng – đen, biển kiểm soát 92N1 – 4xxxx. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phú H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là xe mô tô Honda Winner biển kiểm soát 92N1 – 4xxxx và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: xe mô tô Honda Winner biển kiểm soát 92N1 – 4xxxx màu sơn vàng – đen, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92N1 – 4xxxx đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng trả lại cho bị hại Nguyễn Phú H là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khắc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Khắc L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 7;
- Cơ quan CSĐT công an TP Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký